

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị phê duyệt Phương án quản lý, bảo vệ rừng theo đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng lưu vực các Nhà máy thủy điện Quảng Trị, Đakrông 2, Đakrông 3, La La và Hạ Rào quán thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa-Đakrông

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 168/2016/NĐ-CP, ngày 27/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 về việc phê duyệt Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng lưu vực Nhà máy thủy điện Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 về việc phê duyệt Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng lưu vực Nhà máy thủy điện Đakrông 2, Đakrông 3, La La và Hạ Rào Quán;

Xét Tờ trình 50/TTr-BQL ngày 09/4/2019 (hoàn chỉnh và gửi lại 17/10/2019) của Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa – Đakrông về việc phê duyệt phương án quản lý bảo vệ rừng theo đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng lưu vực nhà máy thủy điện Quảng Trị, Đakrông 2, Đakrông 3, La la và thủy điện Hạ Rào quán; Công văn số 402/CCKL-QLBVR ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Chi cục kiểm lâm,

Sau cuộc họp tham gia ý kiến và thống nhất nội dung của Phương án giữa Sở Nông nghiệp & PTNT với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan (Có biên bản kèm theo), Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án quản lý bảo vệ rừng theo đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng lưu vực các nhà máy thủy điện Quảng Trị, Đakrông 2, Đakrông 3, La la và thủy điện Hạ Rào quán, với những nội dung sau:

1. Tên phương án: Phương án quản lý, bảo vệ rừng theo đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng lưu vực các nhà máy thủy điện Quảng Trị, Đakrông 2, Đakrông 3, La la và thủy điện Hạ Rào quán.

2. Đơn vị thực hiện: Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa-Đakrông.

3. Mục tiêu phương án:

Bảo vệ tốt diện tích rừng trong lưu vực được chi trả dịch vụ môi trường rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, điều hòa nguồn nước cho sản xuất thủy điện, phòng hộ chống xói mòn, lũ lụt, hạn hán, giảm nạn phá rừng trái phép, nâng cao ý thức của người dân trong công tác bảo vệ rừng.

4. Địa điểm và khối lượng thực hiện:

Khu vực được chi trả dịch vụ môi trường rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa – Đakrông là 5.217,0 ha rừng, trong đó:

Loại rừng	Loại rừng phân theo nguồn gốc	Diện tích thực tế (ha)	Diện tích quy đổi (ha)
<i>1. Lưu vực nhà máy thủy điện Quảng Trị: 1.614,4 ha</i>			
Phòng hộ	Rừng tự nhiên	911,1	911,1
	Rừng trồng	527,1	527,1
Sản xuất	Rừng tự nhiên	96,6	96,6
	Rừng trồng	79,6	79,6
<i>2. Lưu vực nhà máy thủy điện Đakrông 2, Đakrông 3: 2.377,9 ha</i>			
Phòng hộ	Rừng tự nhiên	2.357,8	2.357,8
	Rừng trồng		
Sản xuất	Rừng tự nhiên	20,1	20,1
	Rừng trồng		
<i>3. Lưu vực nhà máy thủy điện La La: 1.133,5 ha</i>			
Phòng hộ	Rừng tự nhiên	150,3	150,3
	Rừng trồng	870,7	870,7
Sản xuất	Rừng tự nhiên	14,9	14,9
	Rừng trồng	97,6	97,6
<i>4. Lưu vực nhà máy thủy điện Hạ Rào quán: 91,2 ha</i>			
Phòng hộ	Rừng tự nhiên	91,2	91,2
	Rừng trồng		
Sản xuất	Rừng tự nhiên		
	Rừng trồng		
* Tổng cộng diện tích các lưu vực nhà máy thủy điện: 5.217,0 ha			
Phòng hộ	Rừng tự nhiên	3.510,4	3510,4
	Rừng trồng	1.397,8	1.397,8
Sản xuất	Rừng tự nhiên	131,6	131,6
	Rừng trồng	177,2	177,2

Diện tích các vùng được phân chia cụ thể như sau:

* Huyện Đakrông

- Xã Đakrông: 02 tiểu khu (687; 700B). Tổng diện tích là 639,6 ha.

- Xã Tà Long: 05 tiểu khu (704; 720; 721; 705B; 706B). Tổng diện tích là 1.738,3 ha.

* Huyện Hướng Hóa

- Xã Hướng Sơn: 01 tiểu khu (671). Tổng diện tích là 213,6 ha.

- Xã Hướng Linh: 02 tiểu khu (TK 676; 667B). Tổng diện tích là: 1.321,21 ha.

- Xã Hướng Tân: 01 tiểu khu (TK 692). Tổng diện tích là: 725,6 ha.

- Xã Tân Hợp: 03 tiểu khu (TK 761H, 691H, 690B). Tổng diện tích là: 160,3 ha.

- Xã Tân Liên: 01 tiểu khu (TK 761L). Tổng diện tích là: 83,2 ha.

- Xã Tân Thành: 01 tiểu khu (TK 675TH). Tổng diện tích là: 44,5 ha.

- Xã Húc: 01 tiểu khu (TK 761HU). Tổng diện tích là: 162,7 ha.

- Thị trấn Khe Sanh: 01 tiểu khu (TK 761S). Tổng diện tích là: 128,0 ha.

(có bản đồ, hồ sơ kèm theo)

6. Phương án thực hiện:

6.1. Phương án giao khoán cho các hộ gia đình, nhóm hộ và cộng đồng quản lý bảo vệ rừng

Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông tổ chức khoán bảo vệ rừng cho các hộ, nhóm hộ và cộng đồng dân cư bảo vệ rừng tại các xã Hướng Sơn, Hướng Linh, Hướng Tân, Tân Hợp, Tân Liên, thị trấn Khe Sanh và xã Húc, huyện Hướng Hóa; xã Đakrông, Tà Long, huyện Đakrông, với tổng diện tích là 1.565,1 ha, cụ thể đến từng lô.

Đối tượng nhận khoán: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp nhà nước.

Hình thức khoán: Khoán công việc, dịch vụ; hằng năm chủ rừng tiến hành ký hợp đồng khoán bảo vệ rừng cho các hộ, nhóm hộ, cộng đồng dân cư tuân tra bảo vệ rừng, ưu tiên hợp đồng các hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn nằm gần với diện tích lưu vực được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng, có cam kết bảo vệ rừng lâu dài.

Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương, hằng năm, chủ rừng tiến hành làm việc với chính quyền địa phương để xác định cụ thể số nhóm hộ, số hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng, làm cơ sở điều chỉnh lại số nhóm hộ, số hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng cho phù hợp với thực tế và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của người dân, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng để được hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng.

6.2. Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa- Đakrông tự chịu trách nhiệm bảo vệ rừng: 3.652,0 ha (xã Đakrông 442,4 ha; xã Tà Long 1.211,1 ha; Xã Hướng Linh 931,85 ha; xã Hướng Sơn 154,8 ha; xã Hướng Tân 495,8 ha; xã Tân Hợp 160,3 ha; xã Tân Liên 83,2 ha; xã Tân Thành 44,5 ha; Thị trấn Khe Sanh 128,0 ha).

Đây là những diện tích rừng nằm xa các thôn bản, đã được UBND các xã thống nhất giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông chịu trách nhiệm tự bảo vệ rừng. (Có biên bản đính kèm)

6.3. Quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng

6.3.1. Sử dụng kinh phí cho diện tích có thực hiện khoán bảo vệ rừng

- Phần kinh phí (90%) cho diện tích có thực hiện khoán bảo vệ rừng được chi trả cho các đối tượng nhận khoán theo đúng diện tích và đơn giá quy định trong Phụ lục hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng khoán. Ưu tiên việc chi trả tiền qua ngân hàng đối với các hộ gia đình ở gần các điểm giao dịch ngân hàng; đối với các hộ gia đình hoặc cộng đồng ở xa có thể trả tiền trực tiếp bằng tiền mặt.

- Phần quản lý phí (10%) được sử dụng phục vụ công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng như: kiểm tra, nghiệm thu diện tích khoán; mua sắm văn phòng phẩm, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, in ấn hồ sơ, tài liệu; khoán công tác phí cho cán bộ thực hiện công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ...(hàng năm sẽ có dự toán cụ thể).

6.3.2. Sử dụng kinh phí chi trả cho diện tích đơn vị chịu trách nhiệm tự bảo vệ

Nguồn kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với diện tích tự bảo vệ được tính là nguồn thu của BQL rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông, sẽ được sử dụng theo quy định của Pháp luật. Cụ thể như sau:

- Chi trả lương và các khoản có tính chất lương cho các hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng không hưởng lương từ ngân sách;

- Các hoạt động tuần tra, truy quét các điểm nóng, xử lý các vi phạm về bảo vệ và phát triển rừng;

- Lập hồ sơ, xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu;

- Xây dựng các công trình lâm sinh, các công trình cơ sở kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ rừng;

- Tuyên truyền, đào tạo tập huấn, tổ chức hội nghị phục vụ công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng;

- Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững.

Đối với nguồn kinh phí này, Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sử dụng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

7. Trách nhiệm của các bên liên quan

7.1. Trách nhiệm của Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa – Đakrông.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật nhà nước nếu để xảy ra tình trạng phá rừng, suy giảm chất lượng rừng, mất rừng...

- Xây dựng phương án bảo vệ rừng đối với những diện tích lưu vực mà Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông tự chịu trách nhiệm bảo vệ.

- Sử dụng số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng cho những diện tích rừng tự bảo vệ đúng quy định của Pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch, hồ sơ, phương án giao khoán bảo vệ rừng; làm việc với UBND các xã có khoán bảo vệ rừng để triển khai kế hoạch, phương án khoán, ký kết hợp đồng.

- Bàn giao hồ sơ, hiện trường khoán bảo vệ rừng; hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo vệ rừng của bên nhận khoán. Trong trường hợp các đối tượng nhận khoán vi phạm những nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng giao khoán đã ký kết hoặc không còn đủ khả năng bảo vệ diện tích được giao hoặc để rừng bị phá hoại thì phải có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật, trường hợp cần thiết có thể hủy hoặc chấm dứt hợp đồng để giao khoán cho các đối tượng khác.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc nhận khoán, hoạt động bảo vệ rừng của các đối tượng nhận khoán.

- Nghiệm thu, thanh lý, thanh toán kinh phí cho bên nhận khoán theo quy định của Nhà nước.

7.2. Trách nhiệm của UBND xã nơi có thực hiện khoán bảo vệ rừng

- Phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông xác nhận các đối tượng nhận khoán; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng.

- Cử người đại diện ký các hồ sơ liên quan đến hoạt động khoán bảo vệ rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Kiểm tra, giám sát các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng theo đúng quy định của pháp luật.

- Giám sát công tác chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng của chủ rừng. Nếu phát hiện sai phạm báo cáo ngay cho cơ quan có thẩm quyền để xem xét lý theo đúng quy định của pháp luật.

7.3 Trách nhiệm của các hộ gia đình, nhóm hộ và cộng đồng

- Cam kết với chủ rừng thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng phá rừng, suy giảm chất lượng rừng, mất rừng.

- Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, nắm và cung cấp các thông tin về tình hình phá rừng trong các lô, khoảnh, tiểu khu được giao khoán, không để người, phương tiện vào khu vực nhận bảo vệ để khai thác gỗ, săn bắt động vật rừng, lấn chiếm đất rừng,... lập biên bản tạm giữ tang vật (kể cả người trong trường hợp cần thiết) đối với những trường hợp phá hoại rừng và kịp thời báo cáo với Ban quản lý, BVR tiểu khu và chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Tổ chức các hoạt động PCCCR, thường xuyên tuần tra, canh gác để kịp thời phát hiện lửa rừng; khi có cháy rừng xảy ra phải huy động các hộ nhận khoán để chữa cháy, thông báo kịp thời cho cán bộ Ban quản lý, chính quyền địa phương để chữa cháy kịp thời.

- Tham gia tuyên truyền người dân trong thôn, đặc biệt là đối với những người trong gia đình và người thân, họ hàng không tham gia phá rừng, đốt lửa trong rừng, khai thác các loài động thực vật quý hiếm, không khai thác gỗ thuê cho các đối tượng bên ngoài.

- Hàng tháng báo cáo kết quả hoạt động các hộ nhận khoán; tham gia hội họp, trực báo theo yêu cầu của Ban quản lý.

8. Kinh phí: Dịch vụ môi trường rừng do các Nhà máy thủy điện Quảng Trị, Đakrông 2, Đakrông 3, La La, Hạ Rào quán ủy thác qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

(có Phương án chi tiết và bản đồ do đơn vị lập kèm theo)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị xem xét, phê duyệt Phương án quản lý, bảo vệ rừng theo đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng lưu vực các nhà máy Thủy điện Quảng Trị, Đakrông 2, Đakrông 3, La La, Hạ Rào quán thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa-Đakrông để có cơ sở thực hiện và chi trả hàng năm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Quỹ BVPTTR tỉnh Quảng Trị;
- BQL RPH H. Hóa-Đakrông;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Hồ Xuân Hòe